TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 79/2017/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 30 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 361/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017, giữa:

* Người yêu cầu: Ông Nguyễn Minh T - Sinh năm: 1977 và bà Nguyễn Thị Hải H- Sinh năm: 1981. Cùng trú tại: Tổ 105, phường HM, quận LC, Tp Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Minh T - Sinh năm: 1977 và bà Nguyễn Thị Hải H - Sinh năm: 1981. Cùng trú tại: Tổ 105, phường HM, quận LC, Tp Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Hải H thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Hải H cùng xác nhận có 01 con chung tên là Nguyễn Tuệ Phong - Sinh ngày: 14.01.2014. Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Hải H thống nhất thỏa thuận như sau:

Bà Nguyễn Thị Hải H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông Nguyễn Minh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 6.000.000đồng (sáu triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian đóng góp cấp dưỡng nuôi con từ tháng 10.2017 cho đến khi con đủ tuổi thành niên và cấp dưỡng vào ngày cuối tháng.

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Hải H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Hải H xác nhận không có.

- *Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Hải H tự nguyện chịu và được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000551 ngày 06.10.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. (Ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị Hải H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

<u>Nơi nhận</u>:
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận Liên Chiểu;*
- *Chi cục THADS quận Liên Chiểu;*
- *UBND xã Ninh Diêm, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa;*
- *Sở tư pháp;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Trần Hoài Sơn